

THÔNG BÁO

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Ngày 31/10/2019, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 691/TB-VP về Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang;

Để bảo đảm chất lượng dịch vụ: An toàn, ổn định, tin cậy, chính xác, thường xuyên, kịp thời trong việc thực hiện dịch vụ chuyển phát hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiết kiệm chi phí và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, như sau:


STT	Lĩnh vực giải quyết	Số TTHC	Ghi chú
1	Đất đai	16 thủ tục	
2	Môi trường	10 thủ tục	
3	Địa chất và khoáng sản	18 thủ tục	
4	Tài nguyên nước	12 thủ tục	
5	Khí tượng thủy văn	03 thủ tục	
6	Biển và Hải đảo	10 thủ tục	



STT	Lĩnh vực giải quyết	Số TTHC	Ghi chú
7	Viễn thám	01 thủ tục	
8	Nhà ở	07 thủ tục	
9	Phát triển đô thị	03 thủ tục	
10	Quy hoạch kiến trúc	08 thủ tục	
11	Kinh doanh bất động sản	01 thủ tục	
12	Giám định tư pháp ngành Xây dựng	03 thủ tục	
13	Di sản văn hóa	02 thủ tục	
14	Điện ảnh	02 thủ tục	
15	Thư viện	01 thủ tục	
16	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	05 thủ tục	
17	Nghệ thuật biểu diễn	04 thủ tục	
18	Văn hóa cơ sở	06 thủ tục	
19	Gia đình	06 thủ tục	
20	Thể dục, thể thao	03 thủ tục	
21	Dầu khí	03 thủ tục	
22	Năng lượng	01 thủ tục	
23	Xuất nhập khẩu	01 thủ tục	
24	Công nghiệp địa phương	01 thủ tục	
25	Công nghiệp nặng	01 thủ tục	
26	Đường thủy nội địa	03 thủ tục	

(Đính kèm Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích)

Thông báo này thay thế Thông báo số 607/TB-VP ngày 05/9/2018 về Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết

qua dịch vụ bưu chính công ích và danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng tại Văn phòng UBND tỉnh. 

Nơi nhận:

- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, hvathien.





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG
THỰC THỰC TẠM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỰC
HIỆN TỰ NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH
CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Đất đai (16 thủ tục)	
01	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	
02	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	
03	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	
04	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
05	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
06	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
07	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
08	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
09	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
11	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
12	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	
13	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
14	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	cộng	
15	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
16	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
II	Lĩnh vực: Môi trường (10 thủ tục)	
01	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
02	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
03	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
04	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
05	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
06	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án	Có thể ủy quyền
07	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	
08	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh	
09	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	
10	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	
III	Lĩnh vực: Địa chất và Khoáng sản (18 thủ tục)	
01	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	
02	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
03	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.	
04	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
05	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	
06	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.	
07	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.	
08	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
09	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	
10	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
11	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
12	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
13	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
14	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.	
15	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
16	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
17	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	
18	Đóng cửa mỏ khoáng sản	
IV	Lĩnh vực: Tài nguyên nước (12 thủ tục)	
01	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	
02	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	
03	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	
04	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	
05	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng trên 0,1 m ³ /giây đến nhỏ hơn 2 m ³ /giây; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m ³ /ngày đêm dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm dưới 100.000 m ³ /ngày đêm trừ các trường hợp khai thác, sử dụng nước biển phục vụ cho các hoạt động trên biển và hải đảo	
06	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng trên 0,1 m ³ /giây đến nhỏ hơn 2 m ³ /giây; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m ³ /ngày đêm dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm dưới 100.000 m ³ /ngày đêm trừ các trường hợp khai thác, sử dụng nước biển phục vụ cho các hoạt động trên biển và hải đảo	
07	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
08	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
09	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
11	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
12	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	
V	Lĩnh vực: Khí tượng thủy văn (03 thủ tục)	
01	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
02	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
03	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
VI	Lĩnh vực: Biển và Hải đảo (10 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	
02	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	
03	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	
04	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	
05	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	
06	Giao khu vực biển	
07	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	
08	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	
09	Trả lại khu vực biển	
10	Thu hồi khu vực biển	
VII	Lĩnh vực: Viễn thám (01 thủ tục)	
01	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám	
VIII	Lĩnh vực: Nhà ở (07 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
01	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	
02	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
03	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
04	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
05	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	
06	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	
07	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
IX	Lĩnh vực: Phát triển đô thị (04 thủ tục)	
01	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
02	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
03	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	
04	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	
X	Lĩnh vực: Quy hoạch kiến trúc (08 thủ tục)	
01	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
02	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
03	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch vùng	
04	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng	
05	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung	
06	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	
07	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu	
08	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
XI	Lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản (01 thủ tục)	
01	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định	
XII	Lĩnh vực: Giám định tư pháp ngành Xây dựng (03 thủ tục)	
01	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh:	
02	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	
03	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	
XIII	Lĩnh vực: Di sản văn hóa (02 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
02	Cấp Giấy phép khai quật khẩn cấp	
XIV	Lĩnh vực: Điện ảnh (02 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
01	Cấp Giấy phép phổ biến phim	
02	Cấp Giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
XV	Lĩnh vực: Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (05 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật	
02	Cấp Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	
03	Cấp Giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	
04	Cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	
05	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	
XVI	Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn (04 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
02	Cấp Giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	
03	Cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
04	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	
XVI I	Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (06 thủ tục)	
01	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
02	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
03	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
04	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
05	Đăng ký tổ chức lễ hội	
06	Thông báo tổ chức lễ hội	
XVI II	Lĩnh vực: Thư viện (01 thủ tục)	
01	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên	
XIX	Lĩnh vực: Gia đình (06 thủ tục)	
01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
03	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
04	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
05	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
06	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
XX	Lĩnh vực: Thể dục, thể thao (03 thủ tục)	
01	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
02	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai	
03	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	
XXI	Lĩnh vực: Dầu khí (03 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
01	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210 m ³ đến dưới 5.000 m ³	
02	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000 m ³	
03	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000 m ³	
XXI I	Lĩnh vực: Năng lượng (01 thủ tục)	
01	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	
XXI II	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu (01 thủ tục)	
01	Lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	
XXI V	Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương (01 thủ tục)	
01	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
XX	Lĩnh vực: Công nghiệp nặng (01 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
V		
01	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	
XX VI	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa (03 thủ tục)	
01	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
02	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
03	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương.	